

Số: 190/2024/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 212/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thảo U, sinh năm 1998

* **Bị đơn:** Anh Vũ Minh Q, sinh năm 1995

Cùng trú tại: Xóm H, xã CN, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thảo U và anh Vũ Minh Q

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thảo U và anh Vũ Minh Q nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Quang H, sinh ngày 09/01/2019.

Hai bên nhất trí thỏa thuận, giao con chung là Vũ Quang H cho chị U trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Q được quyền đi lại thăm nom con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo U tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp sang theo biên lai số 0002736 ngày 19/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho chị U 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã Cao Ngạn, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân